

ĐỀ ÁN

**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành
của chính quyền từ huyện đến cơ sở, giai đoạn 2021 – 2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tại khoản 2, Điều 111, Hiến pháp năm 2013 quy định “cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”. Chính quyền địa phương là thiết chế bảo đảm tính hiện thực và thực thi có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của trung ương trong thực tiễn; đóng vai trò quyết định cho sự phát triển đa dạng của địa phương. Nếu phát huy tốt chức năng tự quản của mình, mỗi chính quyền địa phương sẽ là một thiết chế nhà nước có trách nhiệm với sự phát triển của địa phương. Muốn vậy, công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đóng vai trò đặc biệt quan trọng, phát huy lợi thế cạnh tranh của địa phương mình, qua đó đóng góp vào sự phát triển bền vững chung của đất nước.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên địa bàn huyện được đề cao. HĐND các cấp đã có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động, nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng, dân chủ trong sinh hoạt được phát huy, tính hình thức trong hoạt động của HĐND giảm dần; chất lượng các kỳ họp HĐND và hiệu quả của hoạt động giám sát từng bước được nâng lên. Việc gần dân và lắng nghe ý kiến của nhân dân được tăng cường, các đại biểu đã thường xuyên tiếp xúc cử tri để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp luôn bám sát và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hiến pháp, luật và các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên; trong đó đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong quản lý, chỉ đạo, điều hành luôn thực hiện nghiêm túc các chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; thực hiện chấp hành các Nghị quyết của HĐND; duy trì công tác thanh tra, kiểm tra để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

Do đó, kết quả điều hành hoạt động của chính quyền các cấp trên địa bàn huyện trong nhiệm kỳ qua đã đạt nhiều kết quả nổi bật, như: (1) Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất và quy mô nền kinh tế ngày càng tăng; (2) Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân

dân được nâng lên; (3) Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; tinh thần trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ được đẩy mạnh; (4) Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý điều hành ở một số đơn vị còn bộc lộ nhiều hạn chế, còn cầm chừng, ngại va chạm nên hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp trên địa bàn huyện chưa cao...; Chính vì vậy, việc ban hành Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2026 là hết sức cần thiết, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, điều hành từ huyện đến cơ sở với quyết tâm “*Triệu Sơn bứt phá đi lên*”, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và Đại hội Đảng bộ các xã, thị trấn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

6. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

7. Kế hoạch hành động số 50-KH/HU ngày 04/10/2021 của BCH Đảng bộ huyện thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2021 - 2025;

8. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm của HĐND các cấp;

8. Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc ban hành Chương trình công tác của UBND huyện năm 2021;

9. Quyết định số 5586/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. PHẠM VI ĐỀ ÁN

Đề án có tác động đến chính quyền từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện Triệu Sơn (bao gồm HĐND và UBND huyện, cấp xã).

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA
CHÍNH QUYỀN TỪ HUYỆN ĐẾN CƠ SỞ, GIAI ĐOẠN 2016 – 2021

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN TỪ HUYỆN ĐẾN CƠ SỞ

1. Hệ thống HĐND các cấp

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

1.1. Cấp huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện. 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân huyện có 02 ban: Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội.

1.2. Cấp xã

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và có thêm các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

2. Hệ thống UBND các cấp

2.1. Số lượng, cơ cấu, thành viên UBND các cấp

2.1.1. Cấp huyện:

Về số lượng, cơ cấu thành viên UBND các cấp trên địa bàn huyện được thực hiện đúng theo quy định, trong quá trình hoạt động, số lượng thành viên UBND các cấp luôn có sự biến động do thành viên nghỉ hưu; do điều động, chuyển công tác và thực hiện luân chuyển cán bộ của huyện. Tuy nhiên, được sự quan tâm của cấp trên, số lượng thành viên UBND các cấp luôn được bổ sung, kiện toàn kịp thời theo quy định. Công tác chỉ đạo, điều hành chung của tập thể cũng như của từng thành viên UBND, của từng lĩnh vực luôn chủ động, thống nhất trong suốt nhiệm kỳ.

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND huyện khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã bầu 18 thành viên UBND huyện, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, Trưởng Công an huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện và 12 Ủy viên là Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

2.1.2. Cấp xã:

Từ năm 2016 - 2019, huyện Triệu Sơn có 36 đơn vị hành chính cấp xã (35 xã và 01 thị trấn). Tổng số thành viên UBND cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 được HĐND cùng cấp bầu tại kỳ họp thứ nhất là: 144 thành viên. Trong đó: Chủ tịch UBND cấp xã: 36 người; Phó Chủ tịch UBND cấp xã: 36 người; Ủy viên UBND cấp xã: 72 người.

Từ tháng 12/2019 đến nay, thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, theo đó huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị hành chính cấp xã (32 xã và 02 thị trấn). Tổng số thành viên UBND cấp xã là: 130 thành viên. Trong đó: Chủ tịch UBND cấp xã: 34 người; Phó Chủ tịch UBND cấp xã: 33 người; Ủy viên UBND cấp xã: 63 người.

2.2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp và các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã

2.2.1. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014. UBND huyện có 12 phòng chuyên môn¹.

2.2.2. Các chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, các chức danh chuyên môn thuộc UBND xã gồm: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hoá - Xã hội. Thực hiện Đề án bố trí lực lượng công an chính quy về xã, đến nay chức danh Trưởng Công an xã trên địa bàn huyện do Công an chính quy đảm nhiệm.

3. Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở

3.1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền các cấp của huyện: 532 người, trong đó:

- Tổng số cán bộ, công chức của huyện có 489 người, gồm:
- + Cán bộ, công chức thuộc UBND huyện: 68 người;

¹ Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thanh tra huyện.

+ Cán bộ, công chức xã, thị trấn: 421/656 người (trừ khối Đảng, đoàn thể và Công an chính quy).

- Tổng số viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện là: 43 người.

3.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở:

Trình độ chuyên môn: Sau đại học: 26 đồng chí, chiếm 4,89%; Đại học: 460 đồng chí, chiếm 86,5%; Cao đẳng: 9 đồng chí, chiếm 1,69%; Trung cấp: 37 đồng chí, chiếm 6,95%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 20 đồng chí, chiếm 3,76%; Trung cấp: 367 đồng chí, chiếm 69%; Sơ cấp: 145 đồng chí, chiếm 27,26%.

(Có Phụ lục thống kê chi tiết kèm theo).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN TỪ HUYỆN ĐẾN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2016 - 2021

1. Hoạt động quản lý, điều hành của HĐND các cấp

1.1. Chất lượng kỳ họp HĐND

Nhìn chung, các kỳ họp HĐND được chuẩn bị chu đáo, diễn ra đúng luật và có chất lượng. Thường trực HĐND các cấp đã chủ động phối hợp với UBND và Ban Thường trực UBMTTQ cùng cấp để thống nhất về chương trình, nội dung kỳ họp. Lựa chọn những vấn đề trọng tâm ở địa phương để đưa ra thảo luận, xem xét và quyết định tại kỳ họp. Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, tài liệu của các kỳ họp được gửi đến các đại biểu đúng thời hạn và được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết.

Đại biểu HĐND đã dành thời gian nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri trước kỳ họp. Các ban của HĐND thực hiện công tác thẩm tra đúng quy trình, thủ tục và thời gian theo quy định nên chất lượng báo cáo thẩm tra được nâng lên, có tính phản biện, đề xuất giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung làm cơ sở để HĐND thảo luận và quyết định.

Nội dung của các kỳ họp ngày càng nhiều, khối lượng công việc rất lớn nên thời gian tổ chức kỳ họp đã được tăng lên. Đối với các kỳ họp thường lệ ở cấp huyện 2 ngày, cấp xã 1 ngày. Việc điều hành kỳ họp của Thường trực HĐND các cấp đã được cải tiến đáng kể, dành nhiều thời gian cho việc thảo luận, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, rút ngắn thời gian đọc và trình bày các báo cáo. Thường trực HĐND đã chú trọng định hướng để các đại biểu thảo luận về những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa đạt được sự thống nhất cao, những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm, dư luận xã hội còn nhiều bức xúc như Xóa đói giảm nghèo; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chế độ, chính sách cho cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, bản. Do vậy, kỳ họp HĐND các cấp ở nhiều địa phương đã tạo được không khí dân chủ, cởi mở, phát huy được trí tuệ tập thể khi thảo luận và biểu quyết.

Công tác tổ chức tuyên truyền, đưa tin đã được chú trọng tạo điều kiện cho cử tri và nhân dân theo dõi kỳ họp, góp phần mở rộng dân chủ, công khai về các hoạt động của HĐND, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của các đại biểu và các cơ quan hữu quan. HĐND cấp huyện, cấp xã đã tổ chức phát thanh, truyền thanh các phiên họp quan trọng của HĐND.

1.2. Quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương

HĐND các cấp đã có nhiều đổi mới trong việc quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương. Việc trình bày báo cáo, thảo luận quyết định tại kỳ họp được thay đổi theo hướng trình bày tóm tắt, tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm, cốt lõi, những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau. Việc xem xét, thảo luận và giải trình mang tính trao đổi hai chiều nhằm làm rõ vấn đề nên đã phát huy được trí tuệ tập thể, thu được nhiều ý kiến chất lượng, có tính xây dựng. Nhờ vậy, các Nghị quyết được HĐND thông qua nhìn chung đạt được sự thống nhất cao, chất lượng nghị quyết được nâng lên, sát với tình hình thực tế của địa phương và có tính khả thi, đem lại hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến tích cực ở địa phương, đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần ổn định chính trị, phát triển KT- XH.

Số lượng các nghị quyết chuyên đề của HĐND ngày càng tăng lên². Với tính chất là một nghị quyết chuyên sâu về một số vấn đề nhất định, với các mục tiêu cụ thể, biện pháp, giải pháp rõ ràng, có thời gian triển khai chi tiết, việc ban hành các nghị quyết chuyên đề đã đem lại hiệu quả rõ rệt trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng ở địa phương.

1.3. Hoạt động giám sát của HĐND

Thường trực HĐND, các Ban HĐND đã xây dựng kế hoạch, thực hiện giám sát theo đúng quy trình, thủ tục. Nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những vấn đề thực tế xã hội quan tâm. Phạm vi giám sát luôn mở rộng; hình thức giám sát đa dạng, phù hợp với thực tế và nội dung giám sát như: Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, yêu cầu cơ quan bị giám sát báo cáo, tổ chức nhiều đoàn giám sát tại cơ sở trước khi yêu cầu cơ quan trách nhiệm giải trình, giám sát tại kỳ họp, ... Kết luận giám sát rõ ràng, yêu cầu, kiến nghị cụ thể. Quyền giám sát của HĐND được các đại biểu, các Ban, Thường trực HĐND sử dụng linh hoạt góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát.

Việc tham gia phối hợp tích cực giữa các cơ quan, tổ chức, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện trong hoạt động giám sát; từ kế hoạch đến tổ chức các đợt giám sát, tùy theo từng lĩnh vực để thống nhất điều động các thành viên tham gia với đoàn trên cơ sở của quy chế phối hợp giữa Thường trực

² Trong nhiệm kỳ, HĐND huyện đã thông qua 139 nghị quyết, trong đó có 5 nghị quyết về phát triển KT - XH, QP - AN hàng năm; 05 nghị quyết về hoạt động giám sát của HĐND huyện; 41 nghị quyết về lĩnh vực kinh tế; 17 nghị quyết về lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, cơ cấu tổ chức, các lĩnh vực khác; 15 nghị quyết về đầu tư hỗ trợ phát triển nông thôn mới; bầu bổ sung, miễn nhiệm, cho thôi 19 nghị quyết, về thẩm quyền phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã, thị trấn 37 nghị quyết. HĐND cấp xã thông qua 2445 nghị quyết, chủ yếu là các nghị quyết về phát triển KT - XH, QP - AN của địa phương.

HĐND, các ban của HĐND, các cơ quan đơn vị, phòng, ban UBND huyện được thống nhất theo mô hình khép kín (các thành viên tham gia chủ yếu là các chuyên viên có trình độ chuyên môn theo từng lĩnh vực).

Có thể nói, hiệu quả hoạt động của các Đoàn giám sát ngày càng nâng lên³, bước đầu đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống, tạo được niềm tin cho nhân dân.

2. Hoạt động quản lý, điều hành của UBND các cấp

2.1. Về thực hiện Quy chế làm việc của UBND các cấp

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND các cấp đã xây dựng quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cho từng thành viên UBND được đổi mới theo hướng tăng cường sự chủ động và trách nhiệm của cá nhân các thành viên, nhất là vai trò cá nhân của Chủ tịch UBND. Tinh thần dân chủ, đoàn kết, thống nhất được chú trọng, duy trì phát huy; các chính sách phát triển kinh tế - xã hội được bàn bạc dân chủ, thống nhất trước khi đưa ra quyết định, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước, trên cơ sở nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được duy trì phát huy trong hoạt động điều hành. Hiệu quả công tác của từng thành viên nói riêng, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của UBND các cấp nói chung được duy trì đảm bảo. Các chỉ tiêu về kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng cơ bản hoàn thành theo kế hoạch. Công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2016 -2021 có nhiều đổi mới, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên UBND, bám sát thực tiễn, lắng nghe ý kiến góp ý, kiến nghị để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc bằng những giải pháp phù hợp, thiết thực, phản ứng nhanh, hiệu quả trước những nhiệm vụ mới phát sinh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2.2. Về thực hiện chương trình công tác

Chương trình công tác của UBND, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND các cấp được xây dựng đều bám sát chương trình công tác của cấp ủy cấp trên, được điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chương trình công tác tháng được ban hành kịp thời để các đơn vị chủ động chuẩn bị nội dung. Đồng thời, chủ động bố trí, sắp xếp lịch làm việc hằng tuần của lãnh đạo UBND, đảm bảo điều hành mọi hoạt động thông suốt, hiệu quả. Chủ trì, tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo theo các nội dung chương trình công tác. Các cuộc họp của UBND nội dung được chuẩn bị chu đáo, triệu tập đúng thành phần, các vấn đề thảo luận được kết luận rõ ràng, phân công trách nhiệm, thời gian thực hiện cụ thể. Đồng thời, thực hiện kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị để xử lý, chỉ đạo công việc.

³ Trong nhiệm kỳ, HĐND đã thực hiện 26 đợt giám sát giữa 2 kỳ họp ở 136 cơ quan, đơn vị, tổ chức. Trong đó: Thường trực HĐND huyện 10 đợt; Ban Kinh tế - Xã hội 9 đợt; Ban Pháp chế 7 đợt. Tập trung vào việc thực hiện pháp luật, các nghị quyết HĐND huyện và nhiều vấn đề trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ngoài xử lý công việc thường xuyên, UBND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các cấp quan tâm xử lý, giải quyết các công việc đột xuất phát sinh, các vấn đề nổi cộm; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức các cuộc họp để xử lý, giải quyết những vấn đề quan trọng. Thông báo kết luận cuộc họp được ban hành kịp thời, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

2.3. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ

UBND các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ với UBND cấp trên trực tiếp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ, kịp thời vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án về những vấn đề liên quan tới địa phương.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy cùng cấp trong việc chuẩn bị các tài liệu, báo cáo phục vụ các cuộc họp; phối hợp trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trong mối quan hệ với Thường trực HĐND, UBND các cấp luôn duy trì trao đổi thông nhất chủ trương, biện pháp nhằm giải quyết tốt các vấn đề vướng mắc và phát sinh giữa hai kỳ họp, chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo chỉ tiêu Nghị quyết HĐND giao. Việc trao đổi thông tin báo cáo giữa Thường trực HĐND và UBND được duy trì thường xuyên và kịp thời. UBND đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị và tham gia các đợt tiếp xúc cử tri; tiếp thu, ghi nhận, trả lời và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND qua các đợt tiếp xúc cử tri và các chương trình giám sát.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; tạo mọi điều kiện nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với cơ quan MTTQ, các đoàn thể cũng như trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.4. Thực hiện công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện Nghị định 61/2018/NP-CP của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; hoàn thiện đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức khai trương đưa vào hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được quan tâm chỉ đạo; 100% thủ tục hành chính của huyện và các xã, thị trấn được niêm yết công khai, tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa; ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực; Chỉ đạo tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành để gửi, nhận văn bản điện tử; lưu trữ văn bản đi, đến; quản lý, điều hành công việc trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi văn bản trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Chú trọng đến công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy: Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, sáng tạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong nhiệm kỳ UBND huyện đã thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; thực hiện sắp xếp, sáp nhập làm giảm 13 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015⁴. Ngoài ra, đã hoàn thành việc sáp nhập 385 thôn, tổ dân phố để thành lập 254 thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện, giảm 131 thôn, tổ dân phố; hoàn thành việc sáp nhập 02 xã: Minh Dân, Minh Châu vào Thị Trấn Triệu Sơn. Thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích và dân số của xã Tân Ninh. Theo đó, UBND huyện Triệu Sơn giảm được 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo đổi mới phương thức làm việc, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả phối hợp của các thành viên UBND, Chủ tịch UBND trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. UBND các cấp đã cơ bản hoàn thành đúng hạn, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở trên địa bàn đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai có hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Tỉnh, Nghị quyết của cấp ủy các cấp. HĐND các cấp có nhiều đổi mới trong tổ chức các kỳ họp theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tăng thời lượng thảo luận, chất vấn của đại biểu HĐND đối với UBND và các cơ quan nhà nước. Trật tự kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý, điều hành được nâng lên. Các quyết định, chỉ đạo của UBND cấp trên được UBND cấp dưới và cơ quan chuyên môn trực thuộc chấp hành và tổ chức thực hiện. Nhờ đó, nhiều lĩnh vực công tác có chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu phục vụ đối với tổ chức và công dân trên địa bàn, cụ thể như:

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực sản xuất và quy mô nền kinh tế ngày càng tăng⁵.

⁴ Sáp nhập Trung tâm GDTX và Trung tâm dạy nghề thành Trung tâm GDNN- GDTX; Sáp nhập 12 trường TH và THCS thành trường TH&THCS tại các xã: Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Thọ Phú, Bình Sơn, Hợp Tiến và Minh Sơn; Sáp nhập 6 trường: TH Dân Quyền A và TH Dân Quyền B; TH Thọ Bình A và TH Thọ Bình B; THCS Minh Dân và THCS Thị Trấn; Sáp nhập Đài truyền thanh và TTVHTDTT thành Trung tâm VHTTTDL; Chuyển Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất về Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Sáp nhập Trạm khuyến Nông, Trạm Thú Y và Trạm Bảo vệ thực vật thành Trung tâm DVNN huyện.

⁵ Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm giai đoạn 2015 - 2020 đạt 15,25%, vượt mục tiêu (15,2%), cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 là 2,07%. Năm 2020, giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) đạt 17.281,5 tỷ đồng, gấp 2,03 lần năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 23,8% năm 2015 xuống còn 14,2% năm 2020; công nghiệp - xây dựng tăng từ 43,1% lên 50,5%; dịch vụ tăng từ 33,1% lên 35,3% (mục tiêu là 16,9 - 49,7 - 33,4). Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2020 đạt 42,6 triệu đồng, vượt mục tiêu (42 triệu đồng), gấp 2,12 lần năm 2015.

Văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Cải cách hành chính tiếp tục chuyển biến tiến bộ, hiệu lực hiệu quả quản lý điều hành của các cơ quan hành chính tiếp tục được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong nhiệm kỳ qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, đó là:

2.1. HĐND các cấp

Chất lượng kỳ họp HĐND chưa thực sự đồng đều ở các cấp; công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp có nơi chưa đúng thời hạn luật định, nhất là việc gửi tài liệu đến đại biểu nghiên cứu trước kỳ họp. Thời gian tổ chức kỳ họp của HĐND ở một số xã còn ít, khoảng một ngày, thậm chí nửa ngày nên còn nặng tính hình thức. Việc điều hành kỳ họp ở một số địa phương chưa thực sự phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể. Một bộ phận đại biểu hoạt động kiêm nhiệm chưa dành thời gian thích đáng cho việc nghiên cứu tài liệu, không tham gia hoặc rất ít tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên thảo luận.

Ở một số địa phương, thời gian tổ chức kỳ họp thì ngắn nhưng ban hành nhiều nghị quyết, trong khi dự thảo nghị quyết, đề án trình HĐND chưa được chuẩn bị kỹ, việc xem xét thảo luận chưa sâu nên sau khi ban hành nghị quyết không phát huy hiệu quả trên thực tế, phải sửa đổi, bổ sung.

2.2. UBND các cấp

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu ở một số ít địa phương, đơn vị chưa được khẳng định rõ nét, tính lan tỏa chưa cao; việc phân định và thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong tập thể lãnh đạo, quản lý có nơi chưa rõ ràng, đầy đủ; vai trò tham mưu, giúp việc của một số cán bộ, công chức hiệu quả còn hạn chế; công tác hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ và kỹ năng giải quyết công việc của lãnh đạo đơn vị đối với cán bộ, công chức có lúc chưa thực sự đến nơi, đến chốn; sự phối hợp, cộng tác, tương trợ lẫn nhau của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc còn hạn chế; chưa đề cao tinh thần tự nghiên cứu, học hỏi (nhất là còn tình trạng ngại đọc, ngại hỏi)...

Tập thể lãnh đạo tại một số địa phương, đơn vị chậm đổi mới cách nghĩ, cách làm, cách điều hành công việc cho phù hợp với yêu cầu, tình hình mới; tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành chưa cao; việc nghiên cứu, cập nhật, vận dụng phương pháp mới, cách làm mới khoa học, hiệu quả vào thực tế công tác chưa kịp thời; Việc tổ chức hội họp thường kỳ hàng tháng tại một số địa phương chưa thường xuyên, liên tục.

Công tác cải cách hành chính chuyển biến chưa mạnh mẽ. Công tác giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 còn hạn chế. Trật tự kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa được thực thi nghiêm túc; còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Một bộ phận cán

bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến các tổ chức và cá nhân ở các phòng, ban và UBND cấp dưới còn những nhiễu, tiêu cực, gây nhiều bức xúc trong cán bộ và nhân dân.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Huyện Triệu Sơn là huyện có dân số đông, là một trong ba huyện có số đơn vị hành chính lớn nhất tỉnh (*huyện Hoằng Hóa có 37 đơn vị, Thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị và huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị*). Lũ lụt năm 2017, năm 2018, dịch tả lợn Châu phi và đặc biệt đại dịch Covid-19 đã gây thiệt hại lớn đối với sản xuất, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

Khối lượng công việc phải giải quyết trên địa bàn huyện là rất lớn và phức tạp. Trong khi đó, sự phân công, phân cấp và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở một số lĩnh vực ban hành chậm, thiếu đồng bộ, không ít nội dung còn chồng chéo, bất hợp lý; chính sách phân phối thu nhập, mức lương của cán bộ, công chức còn bất hợp lý so với nhu cầu tối thiểu của cuộc sống.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Các cơ quan chuyên môn cấp huyện vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Việc thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi còn hạn chế. Một số đơn vị còn thiếu năng động, quyết liệt, thậm chí trì trệ, chưa theo kịp yêu cầu chỉ đạo của huyện; còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh việc khó. Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức ở một số đơn vị không đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức hành chính chưa cao, chưa thực thi hết chức năng, nhiệm vụ được giao, làm giảm sút lòng tin của nhân dân.

Công tác tự kiểm tra, giám sát của nhiều đơn vị, cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, việc xem xét, xử lý trách nhiệm còn thiếu kiên quyết. Sau kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm còn thiếu kiểm tra việc khắc phục, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót. Nên hiệu lực hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát chưa cao.

Một số cấp ủy chưa thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội ở một số địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính. Một bộ phận đảng viên chưa thực sự gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các quyết định quản lý, điều hành của cơ quan hành chính.

Công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ cơ sở ở một số đơn vị còn chưa được thường xuyên, liên tục.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống chính quyền các cấp của huyện vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức bộ máy tinh gọn, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn của huyện. Có năng lực tổ chức, điều hành tốt các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm cao và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kỷ cương hành chính, giảm thiểu chi phí về thời gian, kinh phí của cá nhân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ các thủ tục hành chính, đảm bảo sự thuận lợi cho tổ chức và công dân khi tiếp xúc với các cơ quan hành chính nhà nước; hạn chế tối đa sự nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ, phấn đấu đưa chỉ số cải cách hành chính của huyện nằm trong nhóm 10 huyện dẫn đầu của tỉnh.

- Đến năm 2025, Triệu Sơn là một trong những huyện dẫn đầu của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu 100% hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của xã trên địa bàn theo đúng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra;

- 100% các cơ quan, đơn vị được xếp loại chính quyền đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, trong đó ít nhất 30% được đánh giá xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, trong đó có ít nhất 50% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền các cấp trên địa bàn huyện đạt chuẩn theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đối với HĐND các cấp

1.1. Nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của HĐND các cấp trong quyết định phát triển kinh tế xã hội ở địa phương;

HĐND các cấp tập trung nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, nhất là các nghị quyết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

Tăng cường khảo sát, nâng cao chất lượng thẩm tra, nghiên cứu kỹ chủ trương, định hướng, quy định pháp luật có liên quan; đánh giá, rà soát các điều kiện về nguồn lực, bảo đảm các nghị quyết HĐND ban hành khả thi, đi vào cuộc sống, phù hợp tình hình thực tế địa phương, tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nhất là các lĩnh vực, nội dung: Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; ...

1.2. Nâng cao hiệu quả giám sát, nhất là việc giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết và kiến nghị sau giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND.

Các chương trình công tác của HĐND, nhất là cấp huyện cần được xây dựng ngay từ đầu năm theo từng danh mục cụ thể, trong đó phân công các cơ quan chủ trì, phối hợp, tham mưu, bảo đảm đúng người, đúng việc, có trách nhiệm, hiệu quả, theo đúng tiến độ đề ra, tránh bị trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng, địa điểm, thời gian giám sát.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp cần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát. Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các cơ quan chuyên môn của huyện cần chặt chẽ bởi nhiều lĩnh vực giám sát có phạm vi rộng, cần có sự vào cuộc của các cơ quan chuyên môn.

Quy trình tổ chức hoạt động giám sát phải được thực hiện theo đúng các bước gồm: Chuẩn bị chu đáo, kỹ càng nội dung; tiến hành giám sát bài bản, khoa học, công khai; sau giám sát phải thông báo kết luận giám sát kịp thời, cụ thể, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình yêu cầu khắc phục để các đơn vị triển khai thực hiện; tránh chung chung, hình thức. Phương thức giám sát phải phù hợp với từng nội dung, vấn đề, đối tượng, thời điểm giám sát.

Sau giám sát, Thường trực, các Ban HĐND thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, đơn vị, tránh để xảy ra tình trạng các kiến nghị sau giám sát không được thực hiện. Đối với kiến nghị chậm giải quyết, Thường trực HĐND tiếp tục có văn bản nhắc nhở, đôn đốc giải quyết.

2. Đối với UBND các cấp

2.1. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn với những con người cụ thể, công việc cụ thể; rà soát chức năng, nhiệm vụ, hoàn thiện quy chế, quy trình công tác tạo sự đồng bộ, nhất quán trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; sắp xếp các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

HĐND các cấp phát huy vai trò của Thường trực, các Ban và các đại biểu HĐND; lựa chọn, quyết định sát đúng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế, chính sách của địa phương. Thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu theo quy định. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp theo hướng thiết thực, hiệu quả.

UBND các cấp chủ động rà soát, báo cáo cấp ủy Đảng có thẩm quyền thực hiện quy trình công tác cán bộ, trình HĐND kiện toàn thành viên UBND, thay thế cho số đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, số đồng chí chuyển công tác và các trường hợp không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đảm bảo UBND của từng đơn vị hành chính đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đúng cơ cấu theo quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Duy trì chặt chẽ việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND cấp mình. Thường xuyên rà soát, bổ sung Quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo sự phân công, phân nhiệm giữa tập thể UBND và trách nhiệm của từng thành viên UBND, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm trước phần việc được giao, đề cao và đảm bảo thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của đồng chí Chủ tịch UBND trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

Hàng năm, tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban trực thuộc, xác định rõ và khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đề xuất những nhiệm vụ mới cần được bổ sung, báo cáo UBND huyện để điều chỉnh cho phù hợp. Nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng công tác tham mưu của các phòng, ban chuyên môn. Trong đó, đánh giá rõ ưu điểm, khuyết điểm trong công tác tham mưu của từng phòng, ban; đề ra các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nâng cao hiệu quả phối hợp, liên thông giữa các phòng, ban; nâng cao chất lượng việc đề xuất, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

2.2. Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao

Quy định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Theo đó, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm của bản thân trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đạo đức lối sống trong thực hiện nhiệm vụ; ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị. Trong đó, phải chú trọng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng do HĐND các cấp giao hàng năm.

Hàng năm, thực hiện đầy đủ việc thống kê, tổng hợp, nắm chắc số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền các cấp trên địa bàn huyện để có phương án sắp xếp, bố trí, quản lý và sử dụng nhân lực đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là đào tạo lớp nguồn, nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý điều hành; trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức; rèn luyện, nâng cao đạo đức công vụ; ý thức trách nhiệm hoàn thành công việc được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của huyện trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức phải theo các tiêu chí cụ thể, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc. Chú trọng đến công tác điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức; kết hợp việc luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực cho các địa phương.

Hàng năm, Cấp uỷ, chính quyền, MTTQ và đoàn thể các cấp phải chủ động rà soát công tác quy hoạch cán bộ, bổ sung những đồng chí có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, lối sống trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để bổ sung kịp thời nguồn cán bộ kế cận cho Đảng.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn

Triển khai thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ và hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện giai đoạn 2021 - 2025 và các Kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm của UBND huyện.

Hàng năm, thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo việc rà soát quy định thủ tục hành chính hiện đang thực hiện, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm tối thiểu 30% - 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại một số lĩnh vực như: đầu tư; quy hoạch; đất đai; xây dựng, đền bù, hỗ trợ, tái định cư; lao động, thương binh và xã hội; tư pháp, hộ tịch... Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Xây dựng và thực hiện mô hình: “Bố trí camera giám sát Bộ phận một cửa”. Lắp đặt hệ thống Camera cho các xã, thị trấn và được kết nối về Trung tâm điều khiển, giám sát toàn bộ hệ thống xuyên suốt hàng ngày, hàng giờ tại Văn phòng HĐND và UBND huyện. Qua hệ thống này, sẽ giảm tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ban hành các loại văn bản trên hệ thống TD Office; họp trực tuyến. Thực hiện có hiệu quả “Phòng họp không giấy”; qua đó, góp phần rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả từng cuộc họp, tăng cường tương tác giữa các thành viên dự họp, giảm 30% giấy tờ, 40% chi phí cho việc tổ chức họp, nhất là giúp lãnh đạo đưa ra quyết định kịp thời, nhanh chóng, chính xác.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập, công khai số điện thoại đường dây nóng; bố trí cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân thông qua đường dây nóng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công việc hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời định kỳ báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Tập trung thanh tra theo kế hoạch hàng năm; tăng cường công tác thanh tra đột xuất ở một số xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị khi thấy cần thiết, nhằm phát hiện, ngăn ngừa và chấn chỉnh các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, quản lý tài chính...

Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ hàng năm đối với việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của UBND cấp xã và của đội ngũ cán bộ, công chức xã, thị trấn.

2.5. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên, của cấp ủy đảng cùng cấp; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp thường xuyên bám sát, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên để tham mưu xây dựng cơ chế, khuyến khích hỗ trợ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh của huyện.

Thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; chủ động đề xuất xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, các biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện để xin ý kiến của cấp ủy. Quá trình triển khai thực hiện cần tạo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của cấp ủy đảng, quyết định của cơ quan hành chính nhà nước, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện. Chống mọi biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống...; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất, chuẩn bị các dự thảo Đề án, Nghị quyết trình HĐND tại mỗi kỳ họp theo quy định. Đảm bảo để HĐND tiến hành việc thảo luận, xem xét và quyết định, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý điều hành của cơ quan hành chính. Chuẩn bị tốt mọi nội dung và điều kiện làm việc để HĐND thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ; lắng nghe ý kiến phản biện, giám sát, góp ý của Mặt trận và các đoàn thể nhằm tạo sự thống nhất, hiệu quả trong quá trình quản lý hành chính. Xây dựng và thực hiện quy chế giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở.

Tăng cường sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến cho nhân dân biết các quy định của pháp luật, các chủ trương của huyện. Trên cơ sở đó hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, tự giác thực hiện các chủ trương, quyết định của chính quyền nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng.

2.6. Phát huy tốt việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và với nhân dân

Chủ động xây dựng và thực hiện quy chế giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Đánh giá kết quả và tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở; đảm bảo để mọi người dân được biết, được tham gia ý kiến, được bàn và quyết định các nội dung công việc của chính quyền, các công việc có liên quan tới lợi ích của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật, với phương châm "Dân biết, dân tin, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng"; từ đó tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, đảm bảo các chủ trương của Đảng và chính sách của nhà nước được thực thi một cách có hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, tiếp thu, giải đáp phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, bất cập theo thẩm quyền hoặc đề xuất những vấn đề vượt thẩm quyền để giúp doanh nghiệp phát triển.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: **1.796.000đ (Một tỷ bảy trăm chín sáu triệu đồng)**, trong đó:

1.1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2026: **400.000.000 đồng**.

1.2. Kinh phí lắp Camera giám sát tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: **1.156.000.000 đồng**.

1.3. Kinh phí sơ kết, tổng kết thực hiện đề án: **240.000.000 đồng**, trong đó:

- Chi tổng kết năm: 3 năm x 40.000.000 đ/năm = 120.000.000 đồng;
- Chi Sơ kết 3 năm: 1 lần x 50.000.000 đ = 50.000.000 đồng;
- Chi tổng kết 5 năm: 1 lần x 70.000.000 đ = 70.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

2.1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: Từ nguồn ngân sách huyện hằng năm;

2.2. Kinh phí sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án: Từ nguồn ngân sách huyện hằng năm;

2.3. Kinh phí lắp Camera giám sát tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: Từ nguồn kinh phí đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Đề án của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án, báo cáo UBND huyện (qua *phòng Nội vụ huyện*) trong tháng 01/2022.

2. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND huyện trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí chi tiết, trình UBND huyện.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu nguồn kinh phí để thực hiện Đề án.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện xây dựng tham mưu Phương án lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại Bộ phận một cửa từ huyện đến cơ sở theo nội dung Đề án, báo cáo UBND huyện trong quý I năm 2022.

5. Thanh tra huyện tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất của UBND huyện, theo quy định của pháp luật; tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, quản lý tài chính...

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện thường xuyên thông tin về tình hình thực hiện Đề án trên hệ thống phát thanh của huyện, của xã để các tổ chức, công dân được biết.

7. Các phòng, ban, đơn vị chuyên môn có liên quan, chủ động rà soát, đánh giá, nghiên cứu các giải pháp để thực hiện những nội dung có liên quan đến lĩnh vực do ngành phụ trách, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện Đề án.

8. Đề nghị HĐND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện thường xuyên tổ chức giám sát chuyên đề hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bố trí phân bổ ngân sách hàng năm để hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; kinh phí sơ kết, tổng kết Đề án từ nguồn ngân sách huyện. Kinh phí lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại Bộ phận một cửa từ nguồn kinh phí đầu tư công của huyện (*Có Tờ trình riêng*) để thực hiện Đề án.

Đề nghị HĐND huyện xem xét, ban hành nghị quyết ủy quyền cho UBND huyện một số nội dung về công tác đầu tư công, công tác tài chính, ... nhằm tạo sự linh hoạt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

Trên đây là nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở, giai đoạn 2021 - 2026. Yêu cầu các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo UBND huyện để hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời./.
